

DANH SÁCH BAN HÀNH THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT ĐỀN TỪNG HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT NẴM TRONG PHẠM VI THU HỒI THỰC HIỆN DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN TỈNH LỘ 428 TỪ KM6+ 585 ĐẾN KM 14 + 780 (TỈNH LỘ 75 CŨ), ĐOẠN TỪ CẦU QUẢNG TÁI, XÃ TRUNG TÚ ĐẾN CẦU CÔNG THẦN XÃ MINH ĐỨC, HUYỆN ỨNG HÒA
(NAY LÀ XÃ ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI)

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Ứng Hòa)

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ xã trước khi sáp nhập	Địa chỉ xã mới sau khi sáp nhập	Thông tin theo mảnh bản đồ trích đo						Thông báo thu hồi đất do UBND huyện Ứng Hòa đã ban hành		Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Số thông báo	Ngày, tháng, năm ban hành	
1	Ông Nguyễn Thanh Phúc	Thôn Chân Kỳ	xã Trung Tú	xã Ứng Hòa	3	27	72.5	10.0	62.5	ONT	1047	31/12/2020	
2	Ông Nguyễn Thanh Phúc	Thôn Chân Kỳ	xã Trung Tú	xã Ứng Hòa	3	28	90.9	9.9	81	ONT	1048	31/12/2020	
3	Bà Nguyễn Thị Uyển	Thôn Chân Kỳ	xã Trung Tú	xã Ứng Hòa	3	29	167.1	4.1	163	ONT	1049	31/12/2020	
4	Ông Nguyễn Văn Nhuận	Thôn Chân Kỳ	xã Trung Tú	xã Ứng Hòa	2	17	134	24	110	ONT	1022	31/12/2020	
5	Ông Nguyễn Bá Tính	Thôn Chân Kỳ	xã Trung Tú	xã Ứng Hòa	3	38	148.4	2.5	145.9	ONT	1055	31/12/2020	
6	Ông Nguyễn Văn Thuận (bà Dương Thị Thủy)	Thôn Chân Kỳ	xã Trung Tú	xã Ứng Hòa	3	1	145.6	22.9	122.7	ONT	1024	31/12/2020	
7	Ông Nguyễn Xuân Dương	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	1	111.2	0.7	110.5	ONT	162	14/02/2023	
8	Ông Lưu Văn Chính	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	7	124.5	4.5	120	ONT	166	14/02/2023	
9	Ông Nguyễn Đức Khuê	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	9	93.9	1.9	92	ONT	168	14/02/2023	
10	Ông Phạm Văn Tuyển	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	15	123.6	6.6	117	ONT	626	24/5/2023	
11	Ông Nguyễn Danh Thọ	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	16	199.0	5.8	193.2	ONT	174	14/02/2023	
12	Ông Nguyễn Danh An	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	17	124.6	7.0	117.6	ONT	175	14/02/2023	
13	Ông Bùi Văn Đăng	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	18	121.6	9.2	112.4	ONT	176	14/02/2023	
14	Ông Nghiêm Văn Thường	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	19	120.9	11.6	109.3	ONT	177	14/02/2023	
15	Ông Phạm Văn Hùng	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	23	178.1	15.2	162.9	ONT	181	14/02/2023	
16	Bà Chu Thị Thường	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	25	93.2	6.8	86.4	ONT	183	14/02/2023	
17	Ông Phạm Văn Tái	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	26	186.9	12.4	174.5	ONT	184	14/02/2023	
18	Ông Phạm Văn Thuận	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	27	102.5	5.4	97.1	ONT	185	14/02/2023	

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ xã trước khi sáp nhập	Địa chỉ xã mới sau khi sát nhập	Thông tin theo mảnh bản đồ trích đo						Thông báo thu hồi đất do UBND huyện Ứng Hòa đã ban hành		Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Số thông báo	Ngày, tháng, năm ban hành	
19	Ông Nguyễn Trường Long	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	29	125.5	5.7	119.8	ONT	187	14/02/2023	
20	Ông Phạm Văn Vang	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	31	157.6	2.6	155	ONT	189	14/02/2023	
21	Ông Phạm Ngọc Luyện	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	32	160.6	0.2	160.4	ONT	190	14/02/2023	
22	Ông Trần Văn Tuyển	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	34	116.4	2.4	114	ONT	192	14/02/2023	
23	Ông Trần Văn Tuấn	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	35	114.3	1.8	112.5	ONT	193	14/02/2023	
24	Ông Lưu Quang Hưng	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	39	103.6	3.1	100.5	ONT	197	14/02/2023	
25	Ông Lưu Quang Hưng	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	42	101.6	2.7	98.9	ONT	198	14/02/2023	
26	Ông Đinh Hải Tuyển	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	43	145.4	3.1	142.3	ONT	199	14/02/2023	
27	Bà Nguyễn Thị Hải	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	45	96.1	2.4	93.7	ONT	200	14/02/2023	
28	Ông Nguyễn Quang Hưng	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	46	146.8	13.7	133.1	ONT	201	14/02/2023	
29	Ông Lưu Quang Hưng	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	49	114.7	3.5	111.2	ONT	202	14/02/2023	
30	Ông Đinh Văn Hoà	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	4	105.8	3.2	102.6	ONT	630	25/5/2023	
31	Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	10	90.4	20.8	69.6	ONT	169	14/02/2023	
32	Ông Phạm Văn Tuấn	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	12	187.6	2.9	184.7	ONT	170	14/02/2023	
33	Ông Phạm Văn Thuận	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	13	30.5	3.2	27.3	ONT	171	14/02/2023	
34	Ông Phạm Văn Tuyển	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	14	267.5	13.1	254.4	ONT	172	14/02/2023	
35	Ông Chu Xuân Tồn	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	24	93.6	7.2	86.4	ONT	182	14/02/2023	
36	Ông Phạm Văn Ngữ	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	37	149.8	4.5	145.3	ONT	194	14/02/2023	
37	Ông Văn Hồng Minh	Thôn Vọng Tân	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	1	44	143.3	1.5	141.8	ONT	629	14/02/2023	
38	Ông Trịnh Mạnh Hà	Thôn Mỹ Cầu	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	3	30	170.5	13.1	157.4	ONT	242	10/3/2023	
39	Hộ ông Trịnh Xuân Trường (ông Trường đã chết) vợ là bà Nguyễn Thị Bích	Thôn Mỹ Cầu	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	3	25	456.0	20.4	435.6	ONT	238	10/3/2023	
40	Hộ bà Trịnh Thị Thúy	Thôn Mỹ Cầu	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	4	6	121.0	3.7	117.3	ONT	267	10/3/2023	
41	Ông Trịnh Quốc Huy	Thôn Mỹ Cầu	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	3	44	223.4	8.7	214.7	ONT	256	10/3/2023	

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ xã trước khi sáp nhập	Địa chỉ xã mới sau khi sáp nhập	Thông tin theo mảnh bản đồ trích đo						Thông báo thu hồi đất do UBND huyện Ứng Hòa đã ban hành		Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Số thông báo	Ngày, tháng, năm ban hành	
42	Ông Lưu Văn Úy	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	4	105.6	4.1	101.5	ONT	224	10/3/2023	
43	Ông Trịnh Quang Khải	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	7	297.6	1.9	295.7	ONT	226	10/3/2023	
44	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	15	36.1	5.5	30.6	ONT	230	10/3/2023	
45	Bà Nguyễn Thị Ngân	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	14	46.0	8.6	37.4	ONT	229	10/3/2023	
46	Bà Trịnh Thị Nhận	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	17	45.0	3.1	41.9	ONT	232	10/3/2023	
47	Bà Nguyễn Thị Huệ	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	19	439.4	64.9	374.5	ONT	234	10/3/2023	
48	Bà Trịnh Thị Thành	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	46	66.4	0.8	65.6	ONT	257	10/3/2023	
49	Bà Lưu Thị Minh Nhung	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	23	212.6	5.1	207.5	ONT	236	10/3/2023	
50	Ông Chu Xuân Đua	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	24	81.9	14.3	67.6	ONT	237	10/3/2023	
51	Ông Trịnh Văn Tạo	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	27	129.4	9.9	119.5	ONT	240	10/3/2023	
52	Ông Trịnh Quang Hoà	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	26	152.8	12.3	140.5	ONT	239	10/3/2023	
53	Ông Chu Xuân Lộc	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	28	131.4	9.8	121.6	ONT	241	10/3/2023	
54	Bà Trịnh Thu Thủy	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	31	128.5	9.3	119.2	ONT	243	10/3/2023	
55	Ông Trịnh Phi Hùng	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	32	130.8	3.9	126.9	ONT	244	10/3/2023	
56	Ông Chu Xuân Nam	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	33	123.5	8.5	115.0	ONT	245	10/3/2023	
57	Ông Đoàn Bá Pháo	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	36	123.1	8.2	114.9	ONT	248	10/3/2023	
58	Bà Trịnh Thị Thu Hương	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	37	127.2	11.6	115.6	ONT	249	10/3/2023	
59	Ông Trịnh Quang Hoà	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	41	128.5	11.4	117.1	ONT	253	10/3/2023	
60	Ông Trịnh Đức Giang	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	42	128.6	12.4	116.2	ONT	254	10/3/2023	
61	Bà Trịnh Thị Hằng	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	43	129.6	14.8	114.8	ONT	255	10/3/2023	
62	Bà Trịnh Thị Phương Ngọc	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	47	67.7	2.4	65.3	ONT	258	10/3/2023	
63	Ông Trịnh Quang Ngọc	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	48	112.3	7.3	105.0	ONT	259	10/3/2023	
64	Bà Trịnh Thị Đào	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	49	115.6	11.8	103.8	ONT	260	10/3/2023	
65	Ông Trịnh Văn Thủy	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	3	51	91.7	0.9	90.8	ONT	261	10/3/2023	
66	Bà Đinh Thị Phương	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	1	115.2	1.8	113.4	ONT	262	10/3/2023	

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ xã trước khi sáp nhập	Địa chỉ xã mới sau khi sát nhập	Thông tin theo mảnh bản đồ trích đo						Thông báo thu hồi đất do UBND huyện Ứng Hòa đã ban hành		Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Số thông báo	Ngày, tháng, năm ban hành	
67	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	2	232.4	1.3	231.1	ONT	263	10/3/2023	
68	Ông Trịnh Văn Thìn	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	3	162.3	6.0	156.3	ONT	264	10/3/2023	
69	Ông Trịnh Duy Tường	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	10	273.8	1.0	272.8	ONT	269	10/3/2023	
70	Ông Trịnh Ngọc Duy	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	11	364.4	1.1	363.3	ONT	270	10/3/2023	
71	Ông Trịnh Đức Thắng	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	14	133.4	11.0	122.4	ONT	271	10/3/2023	
72	Ông Chu Văn Uy	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	15	102.8	6.5	96.3	ONT	627	24/5/2023	
73	Ông Đoàn Bá Pháo	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	19	105.0	0.4	104.6	ONT	273	10/3/2023	
74	Ông Đoàn Bá Pháo	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	4	208.6	3.1	205.5	ONT	265	10/3/2023	
75	Bà Nguyễn Thị Giới	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	21	207.2	29.1	178.1	ONT	274	10/3/2023	
76	Ông Trịnh Văn Dương	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	22	106.2	15.1	91.1	ONT	275	10/3/2023	
77	Ông Dư Đình Khánh	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	23	156.0	22.5	133.5	ONT	276	10/3/2023	
78	Bà Dương Thị Hà	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	24	313.7	46.0	267.7	ONT	277	10/3/2023	
79	Bà Trương Thị Liễu	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	25	160.5	24.0	136.5	ONT	278	10/3/2023	
80	Ông Chu Kiều Hưng	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	27	111.4	14.7	96.7	ONT	279	10/3/2023	
81	Hộ bà Nguyễn Thị Tám	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	30	85.1	4.8	80.3	ONT	281	10/3/2023	
82	Ông Chu Ngọc Tuyền	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	33	109.3	10.0	99.3	ONT	284	10/3/2023	
83	Bà Nguyễn Thị Tám	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	34	109.5	5.5	104.0	ONT	285	10/3/2023	
84	Ông Nguyễn Tiến Hoá	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	35	247.1	1.2	245.9	ONT	286	10/3/2023	
85	Ông Lưu Hoàng Long	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	36	117.5	0.5	117.0	ONT	287	10/3/2023	
86	Ông Lưu Hoàng Long	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	37	337.1	11.7	325.4	ONT	288	10/3/2023	
87	Ông Ngô Văn Học	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	38	109.7	18.4	91.3	ONT	289	10/3/2023	
88	Bà Đoàn Thị Lai	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	40	214.8	37.7	177.1	ONT	290	10/3/2023	
89	Ông Ngô Văn Thắng	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	41	107.0	19.6	87.4	ONT	291	10/3/2023	
90	Ông Ngô Xuân Bính	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	42	107.1	20.0	87.1	ONT	292	10/3/2023	
91	Ông Ngô Văn Thắng	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	43	189.0	35.8	153.2	ONT	293	10/3/2023	

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ xã trước khi sáp nhập	Địa chỉ xã mới sau khi sát nhập	Thông tin theo mảnh bản đồ trích đo						Thông báo thu hồi đất do UBND huyện Ứng Hòa đã ban hành		Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Số thông báo	Ngày, tháng, năm ban hành	
92	Ông Đinh Văn Sơn	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	44	100.6	19.3	81.3	ONT	294	10/3/2023	
93	Ông Nguyễn Quang Hưng	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	48	101.3	11.2	90.1	ONT	295	10/3/2023	
94	Ông Nguyễn Văn Luyến	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	49	280.4	19.1	261.3	ONT	296	10/3/2023	
95	Ông Phạm Văn Quân	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	51	116.1	4.2	111.9	ONT	297	10/3/2023	
96	Ông Phạm Văn Quân	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	52	116.8	3.4	113.4	ONT	298	10/3/2023	
97	Ông Phạm Văn Quân	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	53	117.7	2.5	115.2	ONT	299	10/3/2023	
98	Ông Mai Văn Khôi	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	54	116.9	1.5	115.4	ONT	300	10/3/2023	
99	Bà Lưu Thị Nhi	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	4	55	122.3	0.3	122.0	ONT	301	10/3/2023	
100	Bà Trịnh Thị Tuyền	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	1	187.9	2.2	185.7	ONT	302	10/3/2023	
101	Ông Nguyễn Thanh Thủy	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	2	99.2	1.3	97.9	ONT	303	10/3/2023	
102	Bà Ngô Thị Lạng	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	3	89.1	0.8	88.3	ONT	304	10/3/2023	
103	Ông Nguyễn Văn Dự	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	4	175.8	1.8	174.0	ONT	305	10/3/2023	
104	Ông Nghiêm Xuân Thọ	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	5	178.5	8.7	169.8	ONT	306	10/3/2023	
105	Bà Phạm Thị Thắm	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	7	76.5	6.6	69.9	ONT	307	10/3/2023	
106	Bà Ngô Thị Minh Phong	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	8	88.2	8.4	79.8	ONT	308	10/3/2023	
107	Bà Phạm Thị Dung	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	9	87.7	9.6	78.1	ONT	309	10/3/2023	
108	Ông Ngô Mạnh Huân	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	10	171.8	21.9	149.9	ONT	310	10/3/2023	
109	Ông Ngô Văn Quyết	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	11	84.9	10.4	74.5	ONT	311	10/3/2023	
110	Ông Ngô Văn Học	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	12	85.6	10.1	75.5	ONT	312	10/3/2023	
111	Ông Đinh Hồng Quang	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	14	75.8	8.5	67.3	ONT	313	10/3/2023	
112	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	15	113.9	12.5	101.4	ONT	314	10/3/2023	
113	Ông Nguyễn Đình Toàn	Thôn Mỹ Cầu	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	16	166.0	10.7	155.3	ONT	315	10/3/2023	
114	Ông Phạm Văn Đệ	Thôn Đồng Xung	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	19	165.7	1.6	164.1	ONT	316	10/3/2023	
115	Bà Lê Thị Thủy Hạnh	Thôn Đồng Xung	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	20	169.1	2.6	166.5	ONT	317	10/3/2023	
116	Ông Ngô Văn Tá	Thôn Đồng Xung	xã Đông Tân	xã Ứng Hòa	5	21	158.8	2.9	155.9	ONT	318	10/3/2023	

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ xã trước khi sáp nhập	Địa chỉ xã mới sau khi sát nhập	Thông tin theo mảnh bản đồ trích đo						Thông báo thu hồi đất do UBND huyện Ứng Hòa đã ban hành		Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Số thông báo	Ngày, tháng, năm ban hành	
117	Ông Ngô Văn Huân	Thôn Đồng Xung	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	5	22	113.4	2.4	111.0	ONT	319	10/3/2023	
118	Ông Ngô Bá Giới	Thôn Đồng Xung	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	5	23	196.6	5.1	191.5	ONT	320	10/3/2023	
119	Ông Phạm Kim Tiên	Thôn Đồng Xung	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	5	25	210.9	7.9	203.0	ONT	321	10/3/2023	
120	Ông Ngô Tiến Thành	Thôn Đồng Xung	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	5	26	294.5	11.3	283.2	ONT	322	10/3/2023	
121	Ông Ngô Mạnh Hùng và bà Ngô Thị Thanh Hương	Thôn Đồng Xung	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	5	27	142.9	4.8	138.1	ONT	324	10/3/2023	
122	Ông Phạm Văn Tuấn và Bà Đỗ Minh Nguyệt	Thôn Đồng Xung	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	5	28	118.3	4.1	114.2	ONT	323	10/3/2023	
123	Ông Ngô Văn Thắng	Thôn Đồng Xung	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	5	29	267.9	6.7	261.2	ONT	325	10/3/2023	
124	Ông Ngô Kim Thuật	Thôn Đồng Xung	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	5	30	255.6	2.3	253.3	ONT	326	10/3/2023	
125	Ông Nguyễn Văn Điền	Thôn Đồng Xung	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	6	1	566.3	41.6	524.7	ONT	327	10/3/2023	
126	Ông Trần Văn Bằng	Thôn Đồng Xung	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	5	31	129.6	4.7	124.9	ONT	46	22/01/2024	
127	Ông Ngô Đức Việt và bà Nguyễn Thị Oanh	Thôn Đồng Xung	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	5	24	127.6	4.3	123.3	ONT	45	22/01/2024	
128	Ông Nguyễn Thanh Song	Thôn Xuân Tình	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	8	8	255.4	1.1	254.3	ONT	443	14/5/2021	
129	Ông Hoàng Văn Hiếu	Thôn Xuân Tình	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	8	12	61.9	14.3	47.6	ONT	444	14/5/2021	
130	Ông Hoàng Chí Hiếu	Thôn Xuân Tình	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	8	13	79.8	15.6	64.2	ONT	445	14/5/2021	
131	Ông Hoàng Văn Giang	Thôn Xuân Tình	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	8	14	68.0	5.3	62.7	ONT	446	14/5/2021	
132	Ông Lưu Đức Thuần	Thôn Xuân Tình	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	8	15	67.6	0.1	67.5	ONT	447	14/5/2021	
133	Ông Nguyễn Văn Dân	Thôn Xuân Tình	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	8	16	142.4	0.2	142.2	ONT	448	14/5/2021	
134	Ông Vũ Văn Sông	Thôn Xuân Tình	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	8	17	126.8	6.3	120.5	ONT	449	14/5/2021	
135	Hộ bà Nguyễn Thị Loan	Thôn Xuân Tình	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	8	18	234.3	0.9	233.4	ONT	450	14/5/2021	
136	Ông Hoàng Minh Quang	Thôn Xuân Tình	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	9	2	323.0	13.7	309.3	ONT	451	14/5/2021	
137	Ông Hoàng Văn Cảnh	Thôn Xuân Tình	xã Đồng Tân	xã Ứng Hòa	9	3	189.3	0.6	188.7	ONT	452	14/5/2021	
138	Ông Đinh Công Minh	Thôn Cầu	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	2	9	139.3	26.5	112.8	ONT	580	23/5/2023	
139	Ông Nguyễn Xuân Năm và bà Nguyễn Thị Hường	Thôn Cầu	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	3	52	113.2	20.1	93.1	BHK	570	02/7/2021	
140	Ông Nguyễn Xuân Dé	Thôn Cầu	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	3	53	105.2	12.9	92.3	BHK	571	02/7/2021	
141	Hộ ông Nguyễn Đức Ba	Thôn Cầu	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	2	7	100.9	31.4	69.5	ONT	578	23/5/2023	

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ xã trước khi sáp nhập	Địa chỉ xã mới sau khi sát nhập	Thông tin theo mảnh bản đồ trích đo						Thông báo thu hồi đất do UBND huyện Ứng Hòa đã ban hành		Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Số thông báo	Ngày, tháng, năm ban hành	
142	Ông Nguyễn Đôn Hiền và bà Kiều Thị Nhân	Thôn Cầu	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	2	12	367.8	68.2	299.6	ONT	583	23/5/2023	
143	Ông Đinh Chí Thành và bà Nguyễn Thị Hà	Thôn Cầu	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	2	13	77.6	15.9	61.7	ONT	584	23/5/2023	
144	Ông Nguyễn Văn Hiến	Thôn Cầu	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	2	24	36.1	7.2	28.9	ONT	2465	20/11/2023	
145	Ông Nguyễn Đôn Trọng và bà Dư Thị Thanh Tươi	Thôn Cầu	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	2	29	130.4	13.9	116.5	ONT	600	23/5/2023	
146	Hộ bà Nguyễn Thị Nhân	Thôn Cầu	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	2	31	140	7.9	132.1	ONT	602	23/5/2023	
147	Hộ ông Nguyễn Đình Thắm	Thôn Cầu	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	2	32	81.8	14	67.8	ONT	603	23/5/2023	
148	Hộ ông Nguyễn Đình Tài (ông Tài đã chết) vợ là bà Phạm Thị Hằng	Thôn Cầu	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	2	50	84.1	17	67.1	ONT	617	23/5/2023	
149	Nguyễn Thanh Bình	Thôn Cầu	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	2	51	181.6	7.4	174.2	ONT	618	23/5/2023	
150	Ông Nguyễn Đức Nghĩa	Thôn Cầu	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	2	54	11.4	8.6	2.8	BHK	621	23/5/2023	
151	Ông Kiều Như Thuyết	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	5	13	217.6	20.0	197.6	ONT	361	16/4/2021	
152	Ông Kiều Quang Tịnh	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	4	6	990.8	5.0	985.8	ONT+BHK	335	16/4/2021	
153	Ông Kiều Như Thạch và Bà Vũ Thị Thù	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	4	20	450.6	19.2	431.4	ONT+BHK	343	16/4/2021	
154	Bà Kiều Thị Hoài Châu	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	4	21	190.6	8.7	181.9	ONT	344	16/4/2021	
155	Bà Vũ Thị Độ	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	5	31	214	16.7	197.3	ONT	379	16/4/2021	
156	Bà Kiều Thị Thân (bà Thân đã chết) người đại diện là bà Vũ Thị Vòng (con gái)	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	5	33	143.1	24.2	118.9	ONT	381	16/4/2021	
157	Ông Kiều Như Triền	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	5	55	358.1	72.2	285.9	ONT+BHK	402	16/4/2021	
158	Ông Kiều Văn Thức	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	5	56	222.5	30.4	192.1	ONT+BHK	403	16/4/2021	
159	Ông Kiều Văn Chính	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	5	57	279.1	36.8	242.3	ONT+BHK	404	16/4/2021	
160	Ông Vũ Văn Khuyến	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	5	58	85.8	45.6	40.2	CLN	405	16/4/2021	
161	Ông Vũ Văn Khoan	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	5	61	52.0	52.0	0.0	BHK	406	16/4/2021	
162	Ông Vũ Duy Ân và Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	5	53	271.9	45.6	226.3	ONT+BHK	400	16/4/2021	
163	Ông Kiều Như Hinh	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	6	13	272.5	48.4	224.1	ONT+BHK	801	22/10/2021	
164	Bà Kiều Thị Xuân	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	6	7	186.5	47.7	138.8	ONT+BHK	795	22/10/2021	
165	Ông Kiều Như Tồn	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	6	8	179.3	47.0	132.3	ONT+BHK	796	22/10/2021	

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ xã trước khi sáp nhập	Địa chỉ xã mới sau khi sát nhập	Thông tin theo mảnh bản đồ trích đo						Thông báo thu hồi đất do UBND huyện Ứng Hòa đã ban hành		Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Số thông báo	Ngày, tháng, năm ban hành	
166	Bà Kiều Thị Phương	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	6	10	167.6	43.3	124.3	ONT+BHK	798	22/10/2021	
167	Hộ ông Kiều Như Quý	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	6	1	425.1	70.9	354.2	ONT	790	22/10/2021	
168	Ông Kiều Quốc Hiền và Bà Nguyễn Thị Đang	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	6	11	203.9	49.5	154.4	ONT+BHK	799	22/10/2021	CH 2005,N03T4, Khu Đoàn Ngoại Giao, Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm trước đây
169	Ông Kiều Như Lục	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	6	12	209.5	46.3	163.2	ONT+BHK	800	22/10/2021	21 ngõ 69 Nguyễn Phúc Lai, Ô Chợ Dừa, Đống Đa trước đây
170	Ông Kiều Quốc Tài	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	6	9	173.3	45.0	128.3	ONT	797	22/10/2021	P502A-E11, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân trước đây
171	Ông Nguyễn Xuân Bốn và Bà Lê Thúy Lan	Thôn Bùng	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	9	6	98.2	6.9	91.3	ONT	824	22/10/2021	Tổ 13, phường Minh Khai, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang trước đây
172	Ông Lê Văn Khương	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	7	31	170.3	5.0	165.3	ONT	384	08/4/2022	
173	Bà Nguyễn Thị Hồng	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	7	18	87.2	19.6	67.6	BHK	372	08/4/2022	
174	Bà Lê Thị Nhớn	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	7	54	225.6	13.5	212.1	ONT	406	08/4/2022	
175	Ông Vũ Duy Bất	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	7	55	238.4	16.7	221.7	ONT	407	08/4/2022	
176	Ông Nguyễn Văn Hoà và Bà Vũ Thị Vận	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	8	47	23.9	9.4	14.5	BHK	461	08/4/2022	
177	Ông Nguyễn Xuân Thịnh	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	8	54	267.9	40.0	227.9	ONT	468	08/4/2022	
178	Ông Hoàng Văn Mỹ và bà Kiều Thị Minh Hằng	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	7	16	102.1	10.0	92.1	ONT	624	24/5/2023	
179	Ông Nguyễn Văn Thuận	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	7	59	16.8	6.4	10.4	CLN	212	16/02/2023	
180	Bà Nguyễn Thị Thúy	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	8	6	392.7	13.6	383.6	ONT	423	08/4/2022	
181	Hộ ông Nguyễn Văn Lộc	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	7	9	112.3	29.0	83.3	ONT	205	16/02/2023	
182	Hộ ông Nguyễn Khắc Nguyên	Thôn Cầu	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	3	9	41.4	30.9	10.5	ONT	532	02/7/2021	
183	Ông Lê Tuấn Tài	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	6	31	21.3	10.3	11.0	ONT	816	22/10/2021	Thôn Hoà Chanh, xã Hòa Lâm trước đây
184	Ông Nguyễn Văn Việt	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	7	56	1119.3	30.0	1089.3	ONT	408	08/4/2022	14, Lô3, tiểu khu Đô thị Nam La Khê, La Khê, Hà Đông trước đây

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ xã trước khi sáp nhập	Địa chỉ xã mới sau khi sáp nhập	Thông tin theo mảnh bản đồ trích đo						Thông báo thu hồi đất do UBND huyện Ứng Hòa đã ban hành		Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Số thông báo	Ngày, tháng, năm ban hành	
185	Ông Lê Trung Hiếu	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	7	1	103.2	0.6	102.6	ONT	356	08/4/2022	Số 7, ngõ 131, Vương Thừa Vũ, Khương Trung, Thanh Xuân trước đây
186	Ông Nguyễn Văn Trọng và bà Nguyễn Thị Loan	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	8	51	122.0	18.7	103.3	ONT	625	24/5/2023	Thôn Giẽ Thượng, xã Phú Yên, Phú Xuyên trước đây
187	Hộ ông Nguyễn Văn Tít (ông Tít đã chết) người đại diện là ông Nguyễn Văn Tư	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	8	3	46.5	25.3	21.2	ONT	420	08/4/2022	
188	Ông Nguyễn Văn Chợ (ông Chợ đã chết) Vợ là Bà Cao Thị Oanh	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	8	8	48.9	20.4	28.5	ONT	425	08/4/2022	
189	Ông Ngô Văn Chức và bà Lê Thị Giang	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	8	55	14.2	14.2	0.0	ONT	469	08/4/2022	
190	Bà Dư Thị Lý	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	8	56	18.1	18.1	0.0	ONT	470	08/4/2022	
191	Ông Ngô Văn Chức và bà Lê Thị Giang	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	8	57	240.1	23.5	216.6	ONT	471	08/4/2022	
192	Ông Nguyễn Xuân Quý và bà Phạm Thị Biển	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	8	27	575.8	95.8	480.0	ONT	444	08/4/2022	
193	Ông Nguyễn Xuân Quý và bà Phạm Thị Biển	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	9	2	98.2	6.5	91.7	ONT	820	22/10/2021	
194	Hộ ông Nguyễn Xuân Quý	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	9	3	98.0	5.4	92.6	ONT	821	22/10/2021	
195	Hộ ông Nguyễn Xuân Quý	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	9	4	97.9	3.6	94.3	ONT	822	22/10/2021	
196	Ông Nguyễn Xuân Quý và bà Phạm Thị Biển	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	9	5	98.0	0.2	97.8	ONT	823	22/10/2021	
197	Hộ ông Nguyễn Ngọc Văn	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	9	7	98	4.2	93.8	ONT	825	22/10/2021	
198	Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Thoa	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	9	8	90.1	1.2	88.9	ONT	826	22/10/2021	
199	Ông Lê Văn Nghĩa và bà Nguyễn Thị Thom	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	9	9	89.7	4.2	85.5	ONT	827	22/10/2021	
200	Bà Lê Thị Thúy	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	9	10	89.3	3.1	86.2	ONT	828	22/10/2021	
201	Ông Nguyễn Văn Hanh và bà Nguyễn Thị Hoa	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	9	11	93.4	2.0	91.4	ONT	829	22/10/2021	
202	Ông Nguyễn Văn Công	Thôn Thần	xã Minh Đức	xã Ứng Hòa	9	12	80.1	0.7	79.4	ONT	830	22/10/2021	
Tổng							32498.7	2745.5	29757.7				